

NHỮNG ĐIỀU HỌC - HỎI

Truân-Phong Ngô-oãn-Phát

Nguyễn-Du đã than :

« Trải qua một cuộc bề dâu
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng. »

Kim-Túy Tinh-Từ

*Tấm lòng đa-cảm của thi-sĩ, tấm lòng từ-bi của một người cần lành.
Tôi có tấm lòng... hiếu-học, nên xin phép đạp cò cú, nếu nói theo Bắc
thi tập-Kiều, rằng :*

Trải qua nhiều cuộc luận-bàn,
Đã học nhiều với Ủy-Ban Danh-Từ!

*Tôi đã học-hỏi được tinh-thần và phương-pháp khoa-học chánh-xác
trải qua mấy năm trời trong lòng Ủy-Ban Quốc-Gia Soạn-Thảo Danh-
Từ Chuyên-Môn, mà thành-phần đa-số là những nhà khoa-học, toán-học,
kỹ-thuật, quen cầm ống kiếng, cây thước, cây cân, những dụng-cụ
chánh-xác.*

*Văn-học không quen với dụng-cụ-chánh-xác đó, không thường sử-
dụng phương-pháp khoa-học theo tinh-thần khoa-học chánh-xác đó. Văn-
học vốn có tinh-thần và phương-pháp của mình, của văn-ngệ nói chung.
Tinh-thần và phương-pháp văn-ngệ chấp-nhận một tác-phẩm nhiều ý-
nghĩa để mỗi người có thể thưởng-thức theo nhãn-quan và cảm-quan
của mình. Có lẽ vì vậy mà ngôn-ngữ văn-học mới có « nhất tự lục nghì » ;
cũng có lẽ vì vậy mà một tiếng văn-học Pháp khó dịch ra một tiếng
văn-học Việt. Nhưng tinh-thần và phương-pháp khoa-học chánh-xác
bắt-buộc phải dịch cho thông.*

Nhờ Ủy-Ban đã dịch thông được một số danh-từ Văn-học mà tôi đã học-hỏi được khá nhiều trải qua nhiều phiên luận-bàn hội-hiệp.

TRI - ÂM AI ĐỒ

Trong phiên họp ngày 22-1-1974, sau khi Ủy-Ban đã thảo-luận rớt-ráo về những từ-ngữ Hán-Việt thuộc về căn lý mà Ủy-ban đã chấp-thuận đem dịch những danh-từ Pháp-ngữ *raison, logique, moral* v.v., G.s. Chủ-tịch lặp lại ý muốn ghi lại thành bài những cuộc hoạt động lý-thú của Ủy-ban đề đăng vào Nội-san. G.s. Chủ-tịch đã từng bày tỏ ý muốn đó trong nhiều phiên họp và quý-vị ủy-viên vẫn biểu-thị tán-thành. Kỳ thật, ý muốn đó rất là chánh-đáng và việc làm vốn là cần-thiết, vì bài tường-thuật các cuộc thảo-luận chẳng những phản-ảnh được nguyên-tắc và phương-pháp làm việc của Ủy-ban, mà còn cho thị-hiện được sức cố-gắng, tinh-thần hợp-tác, kiến-thức uyên-bác và thiện-chí thành-tâm của những vị tận-tụy cùng chức-vụ. G.s. Chủ-tịch tin chắc rằng ai cũng quan-niệm như vậy, chỉ hiềm vì ai cũng vướng-bận trăm công ngàn việc, không được rảnh tay. G.s. Chủ-tịch day qua Tiều-ban Văn-học, mỉm cười:

— Bây giờ chúng ta đang dịch danh-từ Văn-học, vậy xin các Cụ cố-gắng viết cho ít bài.

G.s. Lê-Ngọc-Trụ đang tra tự-điền chữ Hán. G.s. Nghiêm-Toản với tôi nhìn nhau. Chúng tôi chưa kịp đáp-ứng, G.s. Chủ-tịch lại ngó tôi; tôi không giấu được ngần-ngại:

— Tôi xin hết lòng cảm ơn G.s. Chủ-tịch chiếu-cổ đến. Phận tôi cảnh nhà đơn-chiếc thêm công việc đa-đoan, nên từ ngày Ủy-ban xét đến danh-từ Văn-học dĩ chí hôm nay, tôi chỉ rần viết được hai bài. Tôi cũng muốn viết thêm, nhưng tôi lấy làm e-ngại.

G.s. Chủ-tịch tỏ vẻ ngạc-nhiên:

— E-ngại? Sợ đụng-chạm?

G.s. Chủ-tịch đoán trúng tâm-lý tôi, lại tiếp:

— Cụ sợ mất lòng, vì phải kê tên quý-vị ủy-viên? Nếu phải kê tên quý vị giáo-sư có phát-biểu ý-kiến, tôi tưởng cũng không có chi mất lòng ai, bởi vì sự thật thì quý vị ấy đã có góp ý.

G.s. Đào-Quang-Huy can-thiệp:

— Tôi thiết tưởng không có chi sợ mất lòng. Trái lại, có vị nào đã dự vào thảo-luận, thì ta cứ ghi tên vị ấy, đề tỏ rằng mình lương-thiện và đề cho người ta chịu trách-nhiệm về những ý-kiến của người ta đã phát-biểu. Trong ngành Luật chúng tôi, chúng tôi dùng tên người nào đề-nghị luật gì đề đặt tên cho đạo luật đó.

— Xin cảm ơn giáo-sư. Thông-lệ chung đành là như vậy, song tôi vẫn ngại vì hai trường-hợp. Trong trường-hợp thứ nhất, trong bài sẽ viết, tôi sẽ hải tên một vị nào, tôi sợ vị ấy không vui, vì ý-kiến của mình có thể không được Ủy-ban chấp-nhận. Trong trường-hợp thứ nhì, tôi có thể quên tên một vị có góp ý-kiến, hoặc càng có thể quên luôn ý-kiến của những vị đã có tham-gia thảo-luận.

G.s. Chủ-tịch liền giải phá mối e-ngại của tôi :

— Tôi tưởng trong cả hai trường-hợp, sẽ không có ai cố-chấp đầu, vì, điều thứ nhất, nếu có ý-kiến nào đã phát-biểu mà không được Ủy-ban chấp-nhận, nếu giáo-sư chép lại, thì chẳng qua là ghi lại một sự thật trong quá-trình cuộc thảo-luận, không có ân-ý ác-tâm; và điều thứ nhì, nếu có bỏ sót một vài ý kiến nào — mà làm sao khỏi sót ? — thì ắt vô hại, bởi ý-kiến bị bỏ sót chắc không phải là ý-kiến quan-trọng.

G.s. Chủ-tịch nói thêm :

— Nếu bài viết được vô-tư, mà ắt phải vô-tư, tôi tưởng chúng ta ai đọc, thấy phản-ảnh được phần nào nét sống-động của cuộc thảo-luận, chắc ai cũng lấy làm thích và chẳng ai phiến-trách vì lý-lẽ cá-nhân.

— Tôi xin thành-thật cảm ơn G.s. Chủ-tịch đã rộng xét và xin đa tạ quý vị Giáo-sư sẽ khoan-hồng cho, đề tôi ghi lại đây những điều đã học-hỏi được với quý vị, đề tôi được thêm cơ-hội thẩm-nhuần tinh-thần và phương-pháp của khoa-học chánh-xác.

BÚT MÂY ĐỘNG RỪNG

Khoa-học chánh-xác là một thứ rừng U-minh mà thời xưa nhà nho ta chưa biết qui-mô và giới-hạn đến ngần nào. Vậy mà, trong thời nho-học thịnh-hành, người xưa cho văn-chương là cõi minh-mông bất tận và cho học-vấn là cõi bao-la vô cùng, dường như cho

rằng ngoài văn-chương không có môn học nào sâu rộng nữa. Bình-dân mô-tả kho kiến-thức đó bằng câu tục-diệu :

*Rừng nhu (nhỏ), biên thành khôn dò,
Nhỏ mà không học, lớn mò sao ra ?*

Biên học rừng văn ngày nay có lẽ không kém bao-la, nên G.s. Nghiêm-Toàn, Trưởng Tiểu-ban Văn-học thường phải buột miệng than rằng chạm đến một danh-từ văn-học lắm khi động đến cả dòng họ bà con, khiến Ủy-ban nhọc-nhần bối-rối. G.s. Chủ-tịch và cả Ủy-ban cũng đều nhận thấy như vậy, mà đã nhiều lần vui lòng chịu bối-rối nhọc-nhần lặn lội vào biên học rừng văn để cố tìm chọn lấy nghĩa đúng tiếng hay.

Trong phiên họp ngày 4-5-1974, tiếng Adjectif đã dất-dần Ủy-ban vào rừng Văn-phạm, dưới ánh-sáng của khoa-học chính-xác !

Tiểu-ban Văn-học đã đề-nghị dịch :

Adjectif m. : Phụ-từ, phụ-danh-từ, tính-từ, hình-dung-từ.

Sau khi G.s. Nghiêm-Toàn đọc lời đề-nghị, G.s. Chủ-tịch liền nhận-định tổng-quát :

— Trong các danh-từ đề-nghị, tôi nhận thấy có danh-từ quen dùng ; nhưng cân-nhắc lại, hình như tiếng phụ-từ là gần căn của tiếng Pháp hơn hết, còn mấy tiếng kia thì dịch nghĩa. Nhưng đó chẳng qua là thiên-kiến, còn phải xin tôn-ý của quý vị.

Lần-lượt quý vị giáo-sư đề ra những tiếng : « *thề-từ, phó-từ, phó-danh-từ* ». Có vị cho rằng tiếng « phó » gợi ý tiếng « chánh », không ra vẻ văn-học, nên đề-nghị tiếng « phụ » : « *phụ-từ, phụ-danh-từ* » và nhưn đó, đề-nghị dịch Acjectif Numéral : *phụ-toán-từ*.

Kỹ-sư Vương-Đình-Xâm xét lại các tiếng trong đề-nghị của Tiểu-ban Văn-học, rồi nói :

— Trong các danh-từ đề-nghị, tôi thấy nên giữ lại tiếng *tính-từ*, bởi vì Adjectif chỉ tính-cách ; luôn dịp tôi đề-nghị dịch : Adjectif Qualificatif : *tính-từ hình-dung* và Adjectif Possessif : *tính-từ chủ-hữu*.

Một vị giáo-sư liền đỡ lời :

— Adjectif Qualificatif mới nên dịch là *tính-từ*, chớ Qualificatif không có nghĩa gì hình-dung.

G.s. Chủ-tịch can-thiệp :

— Qualificatif hay Possessif hay chi chi nữa thuộc Adjectif là chi-tiết, tường nên đề về sau. Bây giờ chúng ta lo dịch tiếng gốc, là Adjectif đã. Còn muốn luôn dịp này xét luôn những tiếng chánh trong Văn-phạm, thì tôi đề-nghị thử dịch những tiếng sau đây : Article, Nom, Adjectif, Verbe, Adverbe, Pronom, Préposition, Conjonction, Interjection.

Mọi người ra về nghỉ-ngợi. G.s. Chủ-tịch tiếp theo :

— Chúng ta khởi-sự dịch tiếng Nom.

Nhiều người ứng một lượt :

— Danh-từ.

G.s. Chủ-tịch tuy đồng ý, nhưng muốn xét choàn qua những tiếng gần nghĩa để chọn lấy tiếng chánh-xác nhất, nên lại đề-nghị dịch luôn. Một vị giáo-sư dở *Dictionnaire des synonymes* đọc những tiếng đồng-nghĩa với tiếng Nom : *terme, expression, mot, vocable, locution, idiotisme*.

Tiếng *terme* đã gọi ra những tiếng : đơn-vị từ-ngữ, từ-vị, từ và thuật-ngữ. G.s. Lê-Kim-Đỉnh nhắc thêm nghĩa bên Toán-học : số-hạn. Nhưng rút lại tiếng thuật-ngữ để dịch tiếng *terme technique* và thuật-ngữ-học để dịch *terminologie*.

Tiếng *expression* gọi thêm ba tiếng « tiếp nghĩa » : *trivial, noble, impropre*. G.s. Lê-Kim-Đỉnh cho biết bên Toán-học *expression* đã dịch biểu-thức, còn G.s. Thuần-Phong nhắc rằng tiếng thành-ngữ đã được phổ-biến, trong lúc vài vị giáo-sư khác đề-nghị *diễn-ngữ* và *cách-ngữ*. Sau một hồi thảo-luận rớt-ráo, Ủy-ban chấp-thuận :

| | |
|------------|------------------------------|
| Expression | Diễn-ngữ, thành-ngữ |
| — Triviale | diễn-ngữ dung-tục, dung-ngữ |
| — Noble | diễn-ngữ cao-nhã, nhã-ngữ |
| — Impropre | diễn-ngữ bất-hạp (không sát) |

Về tiếng *Mot*, Ủy-ban đồng ý dịch :

| | |
|------------|-----------------|
| Mot | Tiếng, từ |
| — Propre | Tiếng sát nghĩa |
| — Impropre | — không sát |
| — Inexact | — không đúng |

| | |
|--------------|------------------------------------|
| Mot Imprécis | — không chính-xác, không chính |
| — à Mot | Tiếng một |
| Gros Mot | Tiếng thô-tục |
| Grand — | Đại-ngôn, tiếng lớn lối, khoa-ngôn |

Còn tiếng *Locution* rất gần nghĩa với *Expression*, nên lấy căn thành tạo ra tiếng *thành-ngôn* để dịch *Locution*.

Hai tiếng *Vocable* và *Idiotisme* xa nghĩa với *Mot*, nên Ủy-ban không dịch. Ủy-ban soạn lại những tiếng đã chấp nhận để dịch các tiếng *Terme*, *Expression*, *Mot*, *Locution*, nhận thấy những tiếng dịch ấy không có tiếng nào sát với nghĩa tiếng *Nom* bằng tiếng danh-từ, nên đã đồng-ý dịch :

Nom : danh-từ.

Sang tiếng *Verbe*, G.s. Chủ-tịch thỉnh-ý G.s. Lê-Ngọc-Trụ. G.s. Lê-Ngọc-Trụ cho biết tiếng dịch quán-dụng là *động-từ*, nhưng thêm rằng :

— Những nhà văn-phạm bây giờ có hai quan-niệm về tiếng *Verbe*, nên đã dùng hai tiếng khác nhau để dịch một tiếng *Verbe* : 1. *động-từ*, nếu là loại-tự trong cách phân-loại *danh-từ*, *tính-từ*, *trạng-từ v.v.* ; 2. *thuật-từ*, nếu để chỉ chức-vụ trong nội-bộ một câu, gồm *chủ-từ*, *thuật-từ*, *túc-từ*.

T.P. Trần-Thúc-Linh can-thiệp :

— *Verbe* nghĩa tổng-quát là *ngôn-từ*, nghĩa văn-phạm là *động-từ*.

Đáp lời G.s. Chủ-tịch, G.s. Nguyễn-văn-Dương phát-biểu :

— Riêng tôi, thiết-tưởng những tiếng văn-phạm đương phổ-biến không được chính-xác lắm, chẳng hạn tiếng *Adjectif*, xét căn *adjectivus*, không có nghĩa gì là tính cả, mà người ta đã dịch là *tính-từ* ; và tiếng *Verbe*, căn la-tinh là *verbum*, nghĩa là *Parole, ton de voix*, mà dịch là *động-từ* ; nếu dịch *Verbe* theo căn la-tinh và theo nghĩa tiếng Pháp, có thể dịch là *ngôn-từ*. — tiếng tuy mới, nhưng mình sẽ định-nghĩa sau.

Thấy G.s. Thuần-Phong cứ « dựa cột mà nghe », G.s. Chủ-tịch hỏi :

— Xin Giáo-sư cho biết ý-kiến ?

G.s. Thuần-Phong cảm ơn G.s. Chủ-tịch đã chiếu-cổ đến, gượng đáp :

— Tự-diễn Đào-Duy-Anh giải *Ngôn-từ* là lời nói và văn-chương ; tuy *Ngôn-từ* gần căn la-tinh của tiếng *Verbe*, song ta đem tiếng đó từ địa-hạt văn-chương qua phạm-vi văn-phạm e cho táo-bạo quá ; *Ngôn-từ* ở khía cạnh văn-phạm như vậy, tôi ngại có vẻ mới quá, không biết thiên-hạ sẽ chấp-nhận chăng ?

G.s. Chủ-tịch liền trấn-định :

— Chúng ta không lo điều đó, chúng ta cũng không bắt buộc ai chấp-nhận công-trình của chúng ta : công-trình của chúng ta có thể bị phủ-nhận, vì lẽ này, lẽ kia. Nhưng chúng ta cố-gắng làm cho tận-tâm theo nguyên-tắc ; nhận hay bác là quyền của hải-nội chư-quân.

G.s. Chủ-tịch ngừng một giây rồi tiếp :

— Vậy Giáo-sư chọn tiếng *Động-từ* hay *Ngôn-từ* ?

G.s. Thuần-Phong ngập-ngừng :

— Nếu Ủy-ban nặng về căn hơn quán-dụng, thì đành chịu *Ngôn-từ* là sát căn.

G.s. Nguyễn-văn-Dương liền vui-vẻ nhắc lại nguyên-tắc phiên-dịch của Ủy-ban :

— Nếu tiếng quán-dụng dịch đúng thì mình dùng tiếng quán-dụng ; chừng nào tiếng quán-dụng không đúng, mình mới theo căn.

G.s. Chủ-tịch tiếp lời G.s. Nguyễn-văn-Dương, vừa xác-nhận nguyên-tắc phiên-dịch đó, vừa hỏi G.s. Thuần-Phong :

— Giáo-sư có đồng ý vậy không ?

— Tôi đã biết và đã thuận theo nguyên-tắc đó, nhưng trường-hợp những tiếng văn-phạm gây thắc-mắc cho tôi quá nhiều và đã mấy mươi năm nay. Nếu G.s. Chủ-tịch và quý vị cho tôi một phút, tôi xin trình-bày khái-quát quan-niệm của tôi về danh-từ văn-phạm. Từ thuở trẻ, tôi đã từng đọc sách văn-phạm của Trương-Vinh-Ký, Trần-Trọng-Kim và Lương-Ngọc-Luông, nhận thấy các bực tiền-bối ấy quả đã nặng lòng với tiếng mẹ đẻ và rón sức xây dựng qui-tắc của tiếng ta thành một văn-phạm đứng-đắn. Nỗ-lực của họ rất đáng được khâm-phục. Nhưng tôi không vừa ý đối với công-trình của họ, vì họ kể ít người nhiều đã đồ theo văn-phạm Pháp. Phần tôi, bất tài, không đủ trí khôn, nên đã bó tay trước vấn-đề văn-phạm Việt và thăm mong-chờ những khám-phá mới, hợp-lý và xác-thật hơn. Mãi đến năm 1942 (?), một quảng-cáo trong tạp-chí *Ngày Nay*

báo tin sắp phát-hành quyển sách *Việt-Nam Văn-Phạm* của Trần Trọng Kim, Bùi Kỳ, Phạm Duy Khiêm. Tôi mừng không xiết kể, tin chắc rằng ba bậc tôn-sư này sẽ tránh khỏi vết xe trước và sẽ đưa mình vào lòng văn-phạm chánh-hiệu của tiếng mẹ Việt-Nam. Một tuần qua, một tháng qua, hai ba con trăng lặn mọc, đến một chiều tối nọ tôi mới chụp được một bản, từ ngoài Hà-Nội gửi vào một nhà sách ở Bạc-Liêu. Lòng khắp-khởi, tôi dở sách ra đọc bài tựa. Con mắt tôi sáng lên vì mừng, lướt qua nhanh-lẹ; mắt tôi càng sáng bừng lên, khi liếc đến đoạn tác-giả chỉ-trích những soạn-giả đã soạn văn-phạm Việt-Nam theo phương-pháp Tây. (1) Nhưng qua trang sau, mày tôi chầu lại, vì thấy tác-giả làm ngược lại lời nói, khẳng nhận rằng dùng phương-pháp Tây mà soạn văn-phạm Việt-Nam không phải là sai-lầm (2). Tôi tức mình, đọc đi đọc lại, sợ tôi đã hiểu lầm; nhưng cuối cùng tôi thấy rõ tác-giả mâu-thuẫn trong lời nói với việc làm. Tôi không mua sách đó.

(1) Ít lâu nay đã có người Pháp biết tiếng Việt-Nam và người Nam cũng đã nghĩ đến sự làm sách văn-phạm, nhưng vì hoặc làm sơ-lược quá, hoặc quá thiên về cách làm văn-phạm tiếng Pháp, thành thử những sách ấy vẫn còn có nhiều chỗ khiếm-khuyết.

Trần-Trọng Kim cùng làm xới Bùi Kỳ và Phạm Duy Khiêm, *sđđ*, Bản Tân-Việt, in lần thứ tám xem lại và sửa lại cẩn thận (không ghi năm), tr. VII

(2) Chúng tôi thiết nghĩ rằng đã học một tiếng nói, thì phải biết rõ cái giá-trị và công-dụng của từng tiếng ở trong câu nói. Muốn hiểu rõ như thế, tất phải theo cái phương-pháp của tây-học, chia các tiếng ra thành từng loại, rồi mỗi loại xét riêng một mục, như lối văn-phạm của tây, đề phân biệt cái tinh cách và cách dùng các thứ tiếng ấy...

Có người nói rằng: Tiếng Việt-Nam có cái tinh-cách và cái tinh-thần không giống các nước bên Tây. Nếu theo phương-pháp văn-phạm của Tây mà làm văn-phạm Việt-Nam thì sợ không đúng. — Chúng tôi vẫn biết mỗi một tiếng nói là có một cái tinh-thần đặc biệt. Song tiếng nói là cách biểu-diễn cái tư tưởng của người ta ra cho người khác biết. Cách biểu diễn ấy tuy khác, nhưng bao giờ cũng phải theo cái lý cho thuận. Đã theo lý, thì dù đông dù tây, đâu đâu cùng một lý cả. Vậy theo phương-pháp của Tây mà phân ra các tư loại, tưởng không phải là sai lầm, miễn là ta giữ được cái tinh-thần của tiếng ta mà đem phù diễn ra cho rõ ràng là được.

Trần Trọng Kim *Sđđ*, tr. VIII, IX

Nhưng về nhà, nằm gác tay lên trán, trách mình quá nóng, trông mau sáng trở ra mua lấy về đọc kỹ xem sao. Sáng ra, tôi trở ra nhà sách, đọc ít trương, lại bỏ sách, đi về. Rồi cả tuần, tôi cứ ngày-ngày trở ra đọc ít trương, đến chiều thứ Bảy, tôi mới bậm môi bỏ ra năm đồng bạc mua sách về đọc.

Đọc hai quận, tôi tức mình, không dẫn được, cả gan viết một bài dài phê-bình !

Tôi còn nhớ đã nhập-đề đại-ý như vậy : « Đây là một tác-phẩm của ba nhà đại-nho : một nho Tàu, Ô. Bùi-Kỳ ; một nho Tây, Ô. Phạm-Duy Khiêm và một nho lai Tàu, lai Tây, Ô. Trần Trọng Kim. Tài và tuổi tôi không cho tôi xách dép, làm học trò của ba học-già uyên-bác đó. Song tôi xin phép hôn-hào, vì tiếng mẹ đẻ, có mấy lời thưa đến, cầu mong được soi-xét cho... »

Bài tôi gửi ra tạp-chí *Ngày Nay* ở Hà-Nội : chắc nó đã được giới rác nghinh-tiếp, vì nhiều lẽ, một lẽ thấy rõ là vì cả gan « phạm-thương ». Tôi chịu khó chép lại, gửi lên Sài-Gòn đến nguyệt-san *Phóng-Sự* : tờ báo này tuy là một cơ quan của « Quyền thứ Bốn », song cũng không rộng miệng cao cõ hơn tôi, nên tiếng kêu báo-động của tôi chìm trong im-lặng, theo báo *Phóng-Sự* ngự trong tiệm của chú Ba về chai.

Về sau này, cho đến rất gần đây, có mấy học-già khác cũng soạn văn-phạm Việt-Nam ; trong các học-già ấy, có vài bạn của tôi. Công-trình của họ cũng đáng quý, nhưng tôi vẫn chưa thấy đó là văn-phạm Việt-Nam, như tôi hằng mong-ước.

Tôi xin lặp lại rằng tôi không đủ tài khám-phá được văn-phạm của tiếng Việt chúng ta, tuy tôi tin rằng tiếng ta ắt có văn-phạm.

Bây giờ nếu cần dịch danh-từ của văn-phạm Pháp, thì tôi thiên về những tiếng đã trót phờ-thông, miễn đừng sai thôi.

G.s. Đặng-Vũ-Biên tiếp lời :

— Nếu tôi nhớ không lầm thì các cụ Trần Trọng Kim, Bùi Kỳ, Phạm Duy Khiêm không có chỉ-trích ai đâu. Tôi nhớ dường như các cụ nói nhúng-nhường vậy thôi, đề các cụ cố gắng làm ra một văn-phạm theo quan-niệm của mình, đề sau mặc ai đóng-góp. Trong tình-trạng hiện tại, mỗi người dùng một danh-từ theo ý riêng của mình. Ủy-ban nên tìm tiếng mới cho đúng hơn. Như vậy sẽ có hai hệ-thống danh-từ, một của người ta, một của Ủy-ban.

B.s. Lê-Văn-Lân can-thiệp :

— Năm xưa, tôi có tiếp-xúc Phạm Duy Khiêm, tôi có hỏi ông trong thí-dụ : « Tôi thì ai cũng sợ », tiếng tôi là *sujet* hay là *complément* ? Ông bảo trong trường-hợp đó, thật là khó phân-biệt chức-vụ được. Tôi thấy bây giờ người ta có khuynh-hướng dạy *Structure* chớ không dạy *Grammaire*. Tôi tưởng Ủy-ban nên theo sát căn mà dịch, cho khỏi sai-lạc.

T.P. Trần-Thúc-Linh đề-nghị vừa giữ những tiếng đã phổ-biến, vừa dịch ra tiếng mới :

| | Tiếng phổ-biến | Tiếng đề-nghị |
|--------------|----------------|---------------------|
| Article | Loại-từ | Tiết-từ |
| Nom | Danh-từ | Danh-từ |
| Pronom | Đại-danh-từ | Đại-danh-từ |
| Adjectif | Tính-từ | Phụ-danh-từ, phụ-từ |
| Verbe | Động-từ | Ngôn-từ |
| Adverbe | Trạng-từ | Phó-ngôn-từ, phó-từ |
| Préposition | Giới-từ | Tiền-từ |
| Conjonction | Liên-từ | Tiếp-từ |
| Interjection | Tán-thán-từ | Thán-từ |

Ủy-ban hứa sẽ trở lại xét kỹ những tiếng Article, proposition Conjonction và Interjection ; hôm nay chỉ chấp thuận dịch :

| | |
|----------|---------------------------------|
| Nom | Danh-từ |
| Adjectif | Phụ-từ (Tính-từ) [Hình-dung-từ] |
| Verbe | Ngôn-từ (Động-từ) |
| Adverbe | Phụ-ngôn-từ (Trạng-từ) |

Trường-hợp dịch-thuật danh-từ văn-phạm trên đây cho thấy rằng chúng ta xưa nay đã làm văn-chương mà không hề nghĩ đến mọc-luật: nhà bác-học cũng như người bình-dân cứ sáng-tác theo tức-hứng, không tuân theo một tiêu-chuẩn nào có tánh-chất khoa-học chánh-xác, có lẽ vì ngôn-ngữ ta có một cơ-cấu đặc-biệt thế nào.